

HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔN HỌC NĂM HỌC 2026-2027

Môn: Ngữ văn - cấp THCS

(Kèm theo Công văn số 3425/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2026 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027)

Thực hiện các yêu cầu chung theo Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), trong đó chú trọng một số nội dung cụ thể sau:

1. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục

a) Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ban hành kèm theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Sử dụng thống nhất bộ sách giáo khoa Ngữ văn “Kết nối tri thức với cuộc sống” trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan¹.

b) Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục trong môn học như: giáo dục quyền con người; giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số, trí tuệ nhân tạo phù hợp ... và các nội dung giáo dục phù hợp khác theo quy định.

2. Thực hiện phương pháp và hình thức dạy học

a) Thực hiện hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ của từng lớp học, cấp học; chú trọng đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

b) Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Ngữ văn theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

Đối với dạy đọc cần coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản, chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản; tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh

¹ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT về Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc.

thực hiện các bước tạo lập văn bản. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống.

c) Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học: học tập theo nhóm học sinh cùng trình độ, tổ chức câu lạc bộ môn học, hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và ngoài lớp học...

3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định hiện hành², trong đó chú ý một số điểm sau:

a) Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với đánh giá thường xuyên có thể đánh giá dựa trên quan sát, ghi chép về học sinh, qua việc học sinh trả lời câu hỏi, thuyết trình, làm bài kiểm tra, viết phản hồi văn học, viết thu hoạch, làm dự án sưu tầm tư liệu, làm bài tập nghiên cứu ... Đánh giá định kì bằng bài kiểm tra viết, dự án học tập (đánh giá bằng dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn học trước khi thực hiện).

b) Việc đánh giá học sinh trong môn Ngữ văn cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy lô gic của học sinh.

c) Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

d) Tránh sử dụng các văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì. Giáo viên và tổ chuyên môn cần nghiên cứu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm để lựa chọn ngữ liệu phù hợp khi xây dựng đề kiểm tra.

đ) Tăng cường sử dụng câu hỏi/đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá phù hợp đảm bảo đánh giá công bằng, chính xác năng lực Ngữ văn của học sinh, hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

4. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

a) Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ

² Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS trung học phổ thông.

sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn³. Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (bài học hoặc chuyên đề). Mỗi tổ/nhóm chuyên môn Ngữ văn xây dựng 01 bài học nghiên cứu/học kì của năm học.

b) Giáo viên tăng cường tham gia sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn tại trường, cụm trường để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

a) Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Tổ chuyên môn, giáo viên tích cực phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn học để tham gia Kỳ thi Học sinh giỏi cấp tỉnh (Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng).

b) Đối với công tác ôn thi vào 10: Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn thi cho HS lớp 9 đảm bảo nắm được các yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 của Sở GDĐT (sẽ có hướng dẫn riêng); tổ chức khảo sát và thi thử theo đúng định hướng của Sở GDĐT.

6. Xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án)

Khung Kế hoạch bài dạy (giáo án) tham khảo *Phụ lục IV* kèm theo *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường* và Khung Kế hoạch bài dạy (giáo án) gửi kèm *Phụ lục* dưới đây.

³ Đối với cấp trung học cơ sở tập trung vào các vấn đề sau:

- Tổ chức sinh hoạt dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bảo đảm sự liên thông giữa giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở.
- Thực hiện các môn học tích hợp, nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các nội dung giáo dục có tính liên môn.
- Tổ chức dạy học phân hoá; hỗ trợ học sinh phát triển năng lực, sở trường và định hướng học tập phù hợp.
- Đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng và sử dụng công cụ đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở.
- Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các hoạt động học tập gắn với thực tiễn đời sống, sản xuất và kinh doanh.
- Tư vấn, hỗ trợ học sinh trong quá trình chuyển tiếp giữa cấp học, bước đầu hình thành định hướng nghề nghiệp và lựa chọn lộ trình học tập phù hợp.
- Xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra, đánh giá các sản phẩm chuyên môn dùng chung.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đối với các môn học tích hợp; tăng cường phối hợp giữa giáo viên thuộc các phân môn nhằm thống nhất nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.
- Xây dựng và triển khai các nội dung giáo dục trong buổi học thứ hai; hỗ trợ học sinh còn hạn chế trong học tập, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phát triển các câu lạc bộ học thuật, khoa học, nghệ thuật, thể thao.
- Chia sẻ kinh nghiệm tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động trải nghiệm, giáo dục hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn địa phương.
- Khai thác dữ liệu học tập của học sinh; phân tích kết quả đánh giá thường xuyên và định kì để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục.
- Ứng dụng công nghệ số, học liệu số và các công cụ AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ học sinh tự học; trao đổi các giải pháp sử dụng AI an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm, đạo đức học thuật.

PHỤ LỤC KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY (GIÁO ÁN)

Trường.....
Tổ

Họ và tên giáo viên:
.....

TÊN BÀI DẠY (tên chủ đề):
Thời gian thực hiện (cả chủ đề): số tiết
Ngày soạn:

A. Mục tiêu (của chủ đề)

I. Về năng lực

II. Về phẩm chất

B. Thiết bị dạy học và học liệu (của chủ đề)

C. Tiến trình dạy học

Thứ tự tiết của chủ đề (theo từng nội dung trong Phân phối chương trình)

KĨ NĂNG.... (ĐỌC VĂN BẢN)

I. Mục tiêu

1. Về năng lực:

2. Về phẩm chất:

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề/Mở đầu (Khởi động)

a) Mục tiêu

b) Tổ chức thực hiện

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/ Giải quyết vấn đề

a) Mục tiêu

b) Tổ chức thực hiện

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

b) Tổ chức thực hiện

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

b) Tổ chức thực hiện

Phụ lục

D. Rút kinh nghiệm sau bài dạy

Lưu ý:

1. Các bước tổ chức hoạt động học (nội dung Tổ chức thực hiện) gồm: *Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; Báo cáo, thảo luận; Đánh giá, kết luận.*

2. Nội dung các mục trong Khung kế hoạch bài dạy (giáo án) tham khảo Phụ lục IV Khung kế hoạch bài dạy ban hành kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Trong **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/Giải quyết vấn đề** có nhiều nội dung, giáo viên có thể chia thành hoạt động nhỏ - nếu cần

Ví dụ:

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1:

Hoạt động 2.2:.....

4. Đối với nội dung tiết kiểm tra: gồm ma trận đề (đối với bài kiểm tra định kỳ); đề kiểm tra (ghi rõ thời gian; hình thức kiểm tra); hướng dẫn chấm. Nếu đề kiểm tra định kỳ nhà trường, phòng GDĐT, sở GDĐT ra thì sau khi kiểm tra lưu đề, hướng dẫn chấm cùng giáo án.

5. Phần **Phụ lục** (các phiếu học tập, phiếu tìm ý, phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu chỉnh sửa bài viết....) có thể để ở sau mỗi kĩ năng đọc (đọc 01 văn bản cụ thể)/viết/nghe và nói) hoặc sau mỗi bài học (chủ đề).